

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ DẠY NGHỀ Á CHÂU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ DẠY NGHỀ Á CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASIA EDUCATION AND VOCATIONAL TRAINING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ASIA EDUCATION AND VOCATIONAL TRAINING DEVELOPMENT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702815094

**3. Ngày thành lập:** 01/10/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

78 khu phố 2, Thị trấn Tân Thành, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy, kỹ năng đàm thoại, dạy máy tính, giáo dục không xác định theo cấp độ tại trung tâm đào tạo bồi dưỡng, các dịch vụ dạy kèm, giáo dục dự bị, các trung tâm dạy học có khóa học dành cho học sinh yếu kém, sát hạch lái xe                                                                           | 8559(Chính) |
| 2.  | Đào tạo sơ cấp<br>Chi tiết: Dạy nghề may dân dụng và công nghiệp, kỹ thuật nông lâm nghiệp, hàn điện cơ bản, lái xe mô tô, ô tô, sửa chữa điện, điện tử, điện lạnh dân dụng, sửa chữa điện thoại, sửa chữa máy tính, thiết kế đồ họa, xử lý ảnh, đầu bếp và quản lý nhà hàng, bảo trì máy may công nghiệp, lái xe nâng hàng, bảo dưỡng và sửa chữa xe nâng, thiết bị nâng | 8531        |
| 3.  | Đào tạo trung cấp<br>Chi tiết: Dạy điện công nghiệp và dân dụng, công nghệ thông tin, kế toán, công nghệ kỹ thuật điện tử                                                                                                                                                                                                                                                 | 8532        |
| 4.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6201        |
| 5.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6202        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6209        |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3319        |
| 8.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3320        |
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6311        |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4652        |
| 11. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8110        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN THANH TÂM | 74/8, khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam        | 1.500.000.000         | 25,000    | 280813998                                                                                                                                         |         |

|   |               |                                                                                    |               |        |           |
|---|---------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|
| 2 | BÙI QUANG QUÝ | Số 300, tổ dân phố 3, Thị trấn Buôn Tráp, Huyện Krông A Na, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam | 1.500.000.000 | 25,000 | 240667762 |
| 3 | VŨ MINH HÙNG  | 470 khu phố Ba Đình, Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam   | 1.500.000.000 | 25,000 | 280945251 |
| 4 | TRẦN VĂN BĂNG | 78 khu phố 2, Thị trấn Tân Thành, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam    | 1.500.000.000 | 25,000 | 280931503 |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THANH TÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 280813998

Ngày cấp: 04/12/2017

Nơi cấp: Công an Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 74/8, khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 74/8, khu phố Tây B, Phường Đông Hòa, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương